

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày: 06 – 8 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Cao

Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/HSST, ngày 15 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh ngày 27/4/1974; nơi cư trú: số 477C khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1935 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1937. Bị cáo có vợ tên Dương Thị Thu T, sinh năm 1974 và con tên Lê M, sinh năm 1999. Anh chị ruột em có 07 người lớn nhất sinh năm 1954, nhỏ nhất sinh năm 1977. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/6/2020 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- Người làm chứng: Anh Thái Trà V, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 16F khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 09/6/2020, trong lúc đi đám tang bị cáo Lê Văn H có quen biết với một người đàn ông tên Hay khoảng 30 tuổi (không rõ lai lịch, địa chỉ), trong khi nói chuyện thì người đàn ông tên Hay có nói với bị cáo là Hay có bán ma túy. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, người đàn ông tên Hay đến nhà của bị cáo tại căn nhà không số trong hẻm 280, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh chơi. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo H hỏi mua 01 (một) bịch ma túy đá với số tiền là 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng). Sau khi mua được số ma túy, bị cáo cất giấu trong bao thuốc lá nhãn hiệu JET và để trên nền gạch thuộc khu vực nhà bếp tại nhà bị cáo.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 10/6/2020, Thái Trà V, sinh năm 1989, HKTT: số 16F, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đến nhà bị cáo chơi. Bị cáo đi đến chỗ cất giấu ma túy lấy một ít ma túy từ bịch ma túy mà bị cáo đã mua của người đàn ông tên Hay trước đó để vào dụng cụ sử dụng ma túy. Số ma túy còn lại bị cáo tiếp tục cất giấu trong bao thuốc lá nhãn hiệu JET để tại vị trí cũ nhằm mục đích sử dụng dần. Bị cáo đem ma túy ra phòng khách sử dụng trước còn Thái Trà V thì sử dụng sau. Khi bị cáo vừa sử dụng ma túy xong, Thái Trà V chưa kịp sử dụng thì lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như sau: 01 (một) bịch nylon trong suốt hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn (nghĩ là ma túy) được niêm phong trong phong bì màu trắng được (Ký hiệu M); 01 (một) điện thoại di động màu đen mặt sau có dán đề can màu bạc, hiệu Galaxy A6, số kiểu máy SM-A600G/DS, số seri: R58K51N8TRJ, IMEI (khe 1): 357931090718979, IMEI (khe 2): 357932090718977 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy, kèm theo sim số 0777822244 được niêm phong trong phong bì màu trắng, (Ký hiệu: Đ); 01 (một) bình thủy tinh tự chế bên trên có 01 (một) nỏ thủy tinh và 01 (một) ống nhựa trong suốt (dạng ống hút) dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa tự chế, màu hồng đã qua sử dụng; 01 (một) bao thuốc lá hiệu JET đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 334241001, mang tên Lê Văn H, sinh ngày 27/4/1974, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú số 477C, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, cấp ngày 16/9/2013.

Tại Bản kết luận giám định số: 199/KLGD ngày 13 tháng 6 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Tinh thể rắn đựng trong 01 (một) bịch nylon trong suốt được niêm phong trong gói niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng: 3,5446 gam.

Đối với người đàn ông tên Hay khoảng 30 tuổi bán ma túy cho bị cáo, do không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh không làm việc được, khi nào làm việc được nếu có liên quan xử lý sau. Đối với Thái Trà V không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không xử lý.

Vật chứng của vụ án: Thu giữ lúc bắt quả tang vẫn còn đang tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKS-HS ngày 13/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Lê Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 01 năm đến 02 năm tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Văn H đã khai nhận: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 23 giờ ngày 09/6/2020 bị cáo mua 01 bịch ma túy đá của một người đàn ông tên Hay (không rõ địa chỉ) với giá 1.800.000đ nhằm mục đích để sử dụng. Đến khoảng 15 giờ ngày 10/6/2020 anh Thái Trà V đến nhà bị cáo chơi, tại đây bị cáo lấy một ít ma túy ra định cùng V sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án thì hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện rất độc hại, nó không chỉ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, khả năng tham gia lao động, học tập, đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, mà nó còn làm cho nhiều gia đình phải đổ vỡ hạnh phúc. Ngoài ra nó còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên rất nguy hiểm. Do đó, cần xử lý nghiêm để răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có cha là ông Lê Văn T, mẹ là bà Đỗ Thị T được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân chương kháng chiến. Bản thân bị cáo cũng có thời gian tham gia trong quân ngũ từ năm 1991 đến năm 1997). Là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về vật chứng: 01 phong bì màu trắng được niêm phong số: 199/M của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh (bên trong có chứa ma túy); 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có dán đề can màu bạc, Galaxy A6, số kiểu máy SM-A600G/DS, số seri: R58K51N8TRJ, IMEI (khe 1): 357931090718979, IMEI (khe 2): 357932090718977 đã qua sử dụng, kèm theo sim số 0777822244 được niêm phong trong một phong bì màu trắng dán kín (ký hiệu: Đ); 01 bình thủy tinh tự chế bên trên có một nỏ thủy tinh và một ống nhựa trong suốt (dạng ống hút) dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đã qua sử dụng; 01 bật lửa tự chế màu hồng đã qua sử dụng; 01 bao thuốc lá hiệu JET đã qua sử dụng; 01 giấy chứng minh nhân dân số 334241001 mang tên Lê Văn H, sinh 27/4/1974, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú số 477C, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, cấp ngày 16/9/2013. Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy và trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/2020.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: phong bì màu trắng được niêm phong số: 199/M của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh (bên trong có chứa ma túy); 01 bình thủy tinh tự chế bên trên có một nỏ thủy tinh và một ống nhựa trong suốt (dạng ống hút) dụng cụ dùng

để sử dụng ma túy đã qua sử dụng; 01 bật lửa tự chế màu hồng đã qua sử dụng; 01 bao thuốc lá hiệu JET đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có dán đề can màu bạc, Galaxy A6, số kiểu máy SM-A600G/DS, số seri: R58K51N8TRJ, IMEI (khe 1): 357931090718979, IMEI (khe 2): 357932090718977 đã qua sử dụng, kèm theo sim số 0777822244 được niêm phong trong phong bì màu trắng dán kín (ký hiệu: Đ); 01 giấy chứng minh nhân dân số 334241001 mang tên Lê Văn H, sinh 27/4/1974, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú số 477C, khóm 3, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, cấp ngày 16/9/2013.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lê Văn H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sỹ